

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình định hướng nghề nghiệp
Luật kinh doanh (POHE), ngành Luật kinh tế, trình độ
đại học hệ chính quy, đào tạo theo hệ thống tín chỉ

HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quy chế tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Kinh tế quốc dân ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐT ngày 9 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng Trường;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 17/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế quốc dân giai đoạn 2015-2017 và Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09/11/2017 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10/2017);

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ GD&ĐT quy định chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 20/01/2021 của Hiệu trưởng về việc thành lập Ban chỉ đạo và các tiểu ban rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình Tiên tiến, Chất lượng cao và POHE;

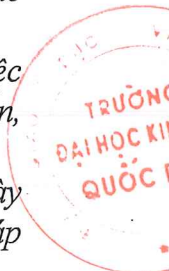
Căn cứ Kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường tại cuộc họp ngày 17/9/2021 về việc đánh giá 5 chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp (POHE) áp dụng từ khóa 63 (tuyển sinh năm 2021);

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo Tiên tiến, Chất lượng cao & POHE,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp Luật kinh doanh (POHE), ngành Luật kinh tế, trình độ đại học hệ chính quy, đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và áp dụng cho khóa 63 (tuyển sinh năm 2021)



Điều 3.Trưởng các Khoa/Viện có chuyên ngành đào tạo theo Chương trình định hướng nghề nghiệp (POHE), Viện trưởng Viện ĐTTT, CLC & POHE và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: *in*

- Đảng ủy, HĐT (để báo cáo)
- BGH (để chỉ đạo);
- Như Điều 3;
- Công TTĐT (để thông báo)
- V.TM&KTQT
- Lưu TH, V.ĐTTT, CLC & POHE



PGS.TS Phạm Hồng Chương





**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
(Chương trình POHE)**

*(Ban hành theo Quyết định số ngày tháng năm 2021
của Hiệu trưởng Trường ĐH KTQD)*

Ngành: LUẬT KINH TẾ

Major: Economic Law

CHƯƠNG TRÌNH POHE LUẬT KINH DOANH

Program: Business Law

Mã ngành (Code of Major): 7380107

Hệ: CHÍNH QUY

Type of Education: Full-time

HÀ NỘI - 9/2021

MỤC LỤC

1. MỤC TIÊU / OBJECTIVE.....	1
2. CHUẨN ĐẦU RA/NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC/LEARNER CAPABILITIES	2
3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA:	3
4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH/APPLICANTS FOR ENROLLMENT.....	4
5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP	4
6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ:.....	4
7. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY.....	5
7.1. Cấu trúc kiến thức	5
7.2. Kế hoạch học tập chuẩn	6
8. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN/INSTRUCTION.....	11

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHKTQD ngày tháng năm 2021
của Hiệu trưởng)

CHƯƠNG TRÌNH (PROGRAM):	CỬ NHÂN LUẬT KINH TẾ (THE BACHELOR OF ECONOMIC LAW) POHE PROGRAM
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO (LEVEL OF EDUCATION):	ĐẠI HỌC (UNDERGRADUATE)
NGÀNH ĐÀO TẠO (MAJOR):	LUẬT KINH TẾ (ECONOMIC LAW)
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO (CODE):	7380107
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO (TYPE OF EDUCATION):	CHÍNH QUY (FULL - TIME)

1. MỤC TIÊU / OBJECTIVE

Đào tạo cử nhân Luật Kinh tế Chương trình đào tạo đại học định hướng ứng dụng – POHE phẩm chất đạo đức tốt, trung thành với tổ quốc, chấp hành đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước; có sức khỏe tốt để hoàn thành các nhiệm vụ được giao; có kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, đặc biệt chuyên sâu về kiến thức, kỹ năng và thái độ về pháp luật kinh doanh. Cử nhân luật kinh tế chuyên ngành Luật kinh doanh POHE có đủ năng lực để áp dụng kiến thức pháp lý được trang bị trong quá trình học tập tại Nhà trường nhằm thực hiện những công việc pháp lý khác nhau phát sinh trong đời sống của chủ thể kinh doanh và chủ thể khác có liên quan... Có tư duy nghiên cứu độc lập, có năng lực tự bổ sung kiến thức và tiếp tục học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu của công việc.

Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Nhóm 1: Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, xã hội: Chuyên viên trong các cơ quan lập pháp, cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, bộ phận pháp chế hoặc

cán bộ pháp chế của các cơ quan nhà nước nói chung. Cán bộ làm việc trong các cơ quan tư pháp nhưng phụ trách các vụ việc có liên quan đến kinh doanh thương mại như thư ký tòa án, thẩm phán.... và các cơ quan nhà nước khác từ trung ương xuống địa phương; làm việc tại các cơ quan Đảng và tổ chức chính trị-xã hội.

- *Nhóm 2. Doanh nghiệp và chủ thể kinh doanh khác:* Nhân viên hoặc người quản lý trong bộ phận pháp chế của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các bộ phận hoặc vị trí phụ trách vấn đề pháp lý trong những bộ phận của doanh nghiệp không có bộ phận pháp chế như phòng hành chính, nhân sự (phụ trách vấn đề hợp đồng lao động và các chế độ khác cho người lao động), phòng kinh doanh (phụ trách hợp đồng trong kinh doanh thương mại), cán bộ thực hiện dự án, cán bộ quản lý doanh nghiệp.

Nhóm 3. Tổ chức cung ứng dịch vụ pháp lý: Chuyên viên tư vấn pháp lý, luật sư tư vấn, luật sư tranh tụng, trọng tài viên, hòa giải viên, công chứng viên ...trong các tổ chức cung ứng dịch vụ pháp lý như công ty, văn phòng luật, trung tâm trọng tài, trung tâm hòa giải ... chuyên giải quyết các vụ việc về kinh doanh, thương mại.

- *Nhóm 4. Cơ sở nghiên cứu và đào tạo:* Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo về pháp luật, hành chính-chính trị như các trường đại học, cao đẳng, trung học, trung tâm, viện nghiên cứu về các lĩnh vực liên quan.

- *Nhóm 5. Tổ chức quốc tế:* Làm việc cho tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế khác có hoạt động liên quan đến pháp luật.

2. CHUẨN ĐẦU RA/ NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC/ LEARNER CAPABILITIES

Sau khi học xong Chương trình đào tạo đại học định hướng ứng dụng POHE ngành Luật Kinh tế, sinh viên có khả năng:

PLO 1: Sinh viên hiểu kiến thức nền tảng về

- Kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh;
- Nghề luật, định hướng phát triển nghề luật;
- Nhà nước và Pháp luật và các lĩnh vực pháp luật cơ sở ngành như pháp luật hiến pháp, hành chính, dân sự và hình sự
- Lĩnh vực pháp luật chuyên ngành về kinh doanh, thương mại như pháp luật về thành lập, tổ chức hoạt động của các chủ thể kinh doanh, pháp luật đầu tư, pháp luật thương mại, pháp luật về hợp đồng kinh doanh thương mại, pháp luật cạnh tranh, đất đai, môi trường, ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, chứng khoán, thuế....

- Pháp luật quốc tế, tư pháp quốc tế, luật thương mại quốc tế và các kiến thức pháp lý liên quan đến hội nhập quốc tế trong các lĩnh vực kinh tế - thương mại.

- Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại.

PLO2: Sinh viên có kỹ năng phân tích và diễn giải về các vấn đề pháp lý chung đời sống xã hội và đặc biệt trong hoạt động kinh doanh thương mại của các chủ thể kinh doanh.

PLO3: Sinh viên có kỹ năng tổng hợp, đánh giá kiến thức pháp luật chung, pháp luật về kinh doanh thương mại để áp dụng vào trong thực tiễn đời sống kinh doanh thương mại

PLO4: Sinh viên có kỹ năng giao tiếp bao gồm cả kỹ năng viết và nói để đảm bảo thực hiện các hoạt động của nghề luật như soạn thảo hợp đồng và các hồ sơ, tài liệu pháp lý khác; thương lượng, đàm phán hợp đồng kinh doanh thương mại; tư vấn pháp luật bằng các phương tiện khác nhau; tranh tụng; làm việc với cơ quan nhà nước, cá nhân và tổ chức khác. Sử dụng được tiếng Anh pháp lý trong thực hiện các hoạt động nghề nghiệp.

PLO5: Sinh viên có kỹ năng làm việc nhóm để đảm bảo thực hiện các hoạt động nghề nghiệp liên quan tới pháp luật như khả năng phối hợp với các thành viên khác trong nhóm, phân công công việc, điều hành nhóm và lãnh đạo, thu hút, hỗ trợ, giúp đỡ các thành viên khác trong nhóm, thúc đẩy không khí cởi mở, hợp tác trong nhóm. PLO6: Kỹ năng giải quyết vấn đề pháp lý, sinh viên có khả năng xác định vấn đề pháp lý và quan hệ pháp luật cần giải quyết, xác định các nguồn luật áp dụng/xác định căn cứ pháp lý, và đưa ra các ý kiến pháp lý phù hợp nhằm giải quyết vụ việc khác nhau xảy ra trong thực tiễn đời sống của doanh nghiệp.

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 137 tín chỉ

Khối lượng học tập của chương trình đào tạo cử nhân ngành chuyên sâu Quản trị khách sạn phù hợp với yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, gồm 137 tín chỉ (viết tắt là TC), không bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng, các lớp tiếng Anh tăng cường do chuyên gia nước ngoài giảng dạy và các lớp kỹ năng mềm được thực hiện bởi các tổ chức chuyên nghiệp. Chi tiết như sau:

Chương trình giảng dạy Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng theo quy định của pháp luật và quy chế của Trường;

Ngoại ngữ, tiếng Anh tăng cường theo Đề án ngoại ngữ dành cho sinh viên chương trình POHE nhằm đáp ứng chuẩn ngoại ngữ theo quy định;

Tham quan, thực hành, thực tế tại các tổ chức, doanh nghiệp, công ty, cơ sở sản xuất trong hoặc ngoài nước;

Tham gia các khóa đào tạo chứng chỉ nghề nghiệp thông qua hợp tác với các đơn vị sử dụng lao động, doanh nghiệp để trang bị kiến thức thực tế đối với nghề nghiệp đào tạo.

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH/APPLICANTS FOR ENROLLMENT

Người học phải đạt chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo, cụ thể người học phải đạt tiêu chuẩn theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân và quy định tuyển chọn vào Chương trình POHE.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

(STUDY PROCESS AND GRADUATION REQUIREMENTS)

- **Thời gian đào tạo** là 4 năm, bao gồm cả học tăng cường tiếng Anh và thời gian thực tập cuối khóa.

- **Điều kiện tốt nghiệp:** Theo quy định hiện hành của trường Đại học Kinh tế quốc dân và quy định riêng biệt trong quy chế đào tạo áp dụng cho các sinh viên theo học chương trình POHE. Sinh viên phải hoàn thành tất cả các học phần bắt buộc và số học phần tự chọn theo yêu cầu của chương trình đào tạo, tổng lượng kiến thức là 137 tín chỉ và phải hoàn thành các học phần Giáo dục thể chất và đạt chứng chỉ Giáo dục quốc phòng.

Đồng thời, sinh viên phải đạt chuẩn đầu ra Tin học và ngoại ngữ theo quy định của dành cho sinh viên Chương trình POHE.

6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ: Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

Các học phần của chương trình được đánh giá theo thang điểm 10 hoặc thang điểm 4, được ghi cả bằng số và bằng chữ. Thang điểm 10 được quy đổi sang điểm chữ như sau:

a) Loại đạt:

TT	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
1	Từ 9,0 đến 10	A+	4,0
2	Từ 8,5 đến 8,9	A	4,0
3	Từ 8,0 đến 8,4	B+	3,5
4	Từ 7,0 đến 7,9	B	3,0
5	Từ 6,5 đến 6,9	C+	2,5
6	Từ 5,5 đến 6,4	C	2,0
7	Từ 5,0 đến 5,4	D+	1,5
8	Từ 4,5 đến 4,9	D	1,0

b) Loại không đạt:

TT	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
1	Dưới 4,5	F	0,0

7. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

7.1. Cấu trúc kiến thức

Kiến thức	Khối lượng (Tín chỉ)	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương	47	
1.1. Các học phần chung	11	Lý luận chính trị
	12	Ngoại ngữ
1.2. Các học phần của Trường	12	Trường quy định bắt buộc 4 HP
1.3. Các học phần của ngành	12	Khoa tự chọn 4 HP
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	90	
2.1. Kiến thức cơ sở ngành	12	
2.2. Kiến thức ngành	52	Khoa xây dựng
2.2.1. Các học phần bắt buộc	37	Khoa xây dựng
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
2.3. Kiến thức chuyên sâu	18	SV tự chọn 18 tín chỉ (6 học phần)
2.4. Thực tập II: Khóa luận tốt nghiệp	8	
TỔNG SỐ	137	Không kể GDQP&AN và GDTC

7.2. Kế hoạch học tập chuẩn

TT No.	TT tổ hợp	Mã học phần Code	Học phần Courses	Tín chỉ Credits	Ngôn ngữ giảng Teaching languages	Mod ule	Học kỳ Semester								
							1	2	3	4	5	6	7	8	
1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG				47											
1.1. Các học phần chung				23											
1	1	LLNL1105	Triết học Mác Lê Nin <i>Marxist-Leninist philosophy</i>	3	Tiếng Việt	1	3								
2	2	LLNL1106	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin <i>Political economics of marxism and Leninism</i>	2	Tiếng Việt	1	2								
3	3	LLNL1107	Chủ nghĩa xã hội khoa học <i>Scientific socialism</i>	2	Tiếng Việt	1	2								
4	4	LLSD1102	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam <i>Vietnam Communist Party History</i>	2	Tiếng Việt	1		2							
5	5	LLTT1101	Tư tưởng Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh Ideology</i>	2	Tiếng Việt	1		2							
6	6	TAAEP01 TAAEP02 TAAEP03	Tiếng Anh 1, 2, 3 <i>English 1, 2, 3</i>	12	Tiếng Việt	1	4	8							
7		GDTC	Giáo dục thể chất/ <i>Physical Education</i>	x	Tiếng Việt		x	x	x	x					
8		QPCT1101	Giáo dục quốc phòng / <i>Military Education</i>	x	Tiếng Việt										
		QPCT1102	Công tác quốc phòng an ninh/ <i>Introduction to the National Defense</i>												
		QPDL1103	Quân sự chung/ <i>General Military Education</i>												
		QPDL1104	Đường lối quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam/ <i>Vietnam Communist Party's Direction on the National Defense</i>												
		QPDL1105	Chiến thuật và kỹ thuật bắn súng AK/ <i>Strategy and Technique of Shooting AK</i>												
1.2. Các học phần bắt buộc của Trường				12			9	3	0	0	0	0	0	0	0
9	1	TOCB1110	Toán cho các nhà kinh tế <i>Mathematics for Economics</i>	3	Tiếng Việt	2	3								
10	2	PHLUCS 01	Lý luận nhà nước và pháp luật 1 <i>Doctrines of State and Law 1</i>	3	Tiếng Việt	6	3								
11	3	KHMI1101	Kinh tế vi mô 1 <i>Microeconomics 1</i>	3	Tiếng Việt	3	3								

TT No.	TT tổ hợp	Mã học phần Code	Học phần Courses	Tín chỉ Credits	Ngôn ngữ giảng dạy Teaching languages	Module	Học kỳ Semester										
							1	2	3	4	5	6	7	8			
12	4	KHMA1101	Kinh tế vĩ mô 1 <i>Macroeconomics 1</i>	3	Tiếng Việt	3		3									
1.3. Các học phần của ngành				12													
13	1	NHLT1101E	Lý thuyết tài chính tiền tệ 1 <i>Monetary and Financial Theories 1</i>	3	Tiếng Anh	5		3									
14	2	PHLUKD24	Định hướng Nghề Luật <i>Legal Career Orientation</i>	3	Tiếng Việt	6			3								
15	3	KTKE1101E	Nguyên lý kế toán <i>Accounting Principles</i>	3	Tiếng Anh	5			3								
16	4	MKMA1104	Marketing căn bản <i>Marketing</i>	3	Tiếng Việt	4			3								
2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP				90													
2.1. Kiến thức cơ sở ngành				12													
17	1	PHLUCS 02	Lý luận nhà nước và pháp luật 2 <i>Doctrines of State and Law 2</i>	3	Tiếng Việt	6		3									
18	2	PHLUCS03	Luật dân sự 1 <i>Civil Law 1</i>	3	Tiếng Việt	7			3								
19	3	PHLUCS05	Luật hành chính <i>Administrative Law</i>	3	Tiếng Việt	7			3								
20	4	PHLUCS06_1	Luật Hiến pháp <i>Law on Constitution</i>	3	Tiếng Việt	7		3									
2.2. Kiến thức ngành				52													
2.2.1. Các học phần bắt buộc				37													
21	1	PHLUCS04	Luật dân sự 2 <i>Civil Law 2</i>	3	Tiếng Việt	7			3								
22	2	PHLUKD01	Luật thương mại 1 <i>Law in Commerce 1</i>	3	Tiếng Việt	9			3								
23	3	PHLUKD02	Luật thương mại 2 <i>Law in Commerce 2</i>	3	Tiếng Việt	9				3							
24	4	PHLUCS14	Luật hình sự <i>Criminal Law</i>	3	Tiếng Việt	7			3								
25	5	PHLUKD03	Luật lao động <i>Labor Law</i>	3	Tiếng Việt	9				3							
26	6	PHLUKD04E	Công pháp quốc tế <i>Public International Law</i>	3	Tiếng Anh	10				3							
27	7	PHLUKD05	Tư pháp quốc tế <i>Private International Law</i>	3	Tiếng Việt	10					3						
28	8	PHLUKD06	Luật thương mại quốc tế <i>International Trade Law</i>	3	Tiếng Anh	10					3						

TT No.	TT tổ hợp	Mã học phần Code	Học phần Courses	Tín chỉ Credits	Ngôn ngữ giảng dạy Teaching languages	Module	Học kỳ Semester								
							1	2	3	4	5	6	7	8	
29	9	PHLUKD07	Luật sở hữu trí tuệ <i>Law on Intellectual Property</i>	3	Tiếng Anh	9								3	
30	10	PHLUCS08	Luật tố tụng dân sự <i>Law on Civil Procedures</i>	3	Tiếng Việt	8									3
31	11	PH-LUCS11E	Tiếng Anh pháp lý <i>Legal English</i>	3	Tiếng Anh	7			3						
30	12	POHELUKD09	Thực tập I: <i>Intership 1</i>	4	Tiếng Việt /tiếng Anh	13								4	
2.2.2. Các học phần tự chọn của ngành (SV tự chọn 05 học phần trong tổ hợp sau)				15											
	1	PHLUCS09	Luật tổ tụng hành chính <i>Law on Administrative Procedures</i>	3	Tiếng Việt	8								3	
	2	PHLUKD08E	Luật WTO <i>WTO Law</i>	3	Tiếng Anh	10						3			
	3	PHLUCS10	Luật tố tụng hình sự <i>Law on Criminal Procedures</i>	3	Tiếng Việt	8								3	
	4	PHLUCS13	Xây dựng văn bản pháp luật <i>Drafting Legal Documents</i>	3	Tiếng Việt	6								3	
	5	PHLUKD09	Pháp luật môi trường <i>Environmental Law</i>	3	Tiếng Việt	12						3			
	6	PHLUKD14	Luật đầu tư <i>Law on Investment</i>	3	Tiếng Việt	12								3	
	7	PHLUKD17	Pháp luật giao dịch điện tử <i>Law on E-Transactions</i>	3	Tiếng Anh	12									3
2.3. Kiến thức chuyên sâu (SV tự chọn 06 học phần trong tổ hợp sau)				18											
	1	PHLUKD10	Luật hôn nhân và gia đình <i>Law on Marriage and Family</i>	3	Tiếng Việt	12							3		
	2	PHLUKD11	Luật đấu thầu <i>Law on Procurement</i>	3	Tiếng Việt	12								3	
	3	PHLUKD12	Kỹ năng tư vấn pháp luật <i>Legal Consulting Skills</i>	3	Tiếng Việt	11									3
	4	PHLUKD13	Luật đất đai <i>Land Law</i>	3	Tiếng Việt	12									
38	5	PHLUKD15	Luật tài chính <i>Law on Finance</i>	3	Tiếng Việt	12									3

TT No.	TT tổ hợp	Mã học phần Code	Học phần Courses	Tín chỉ Credits	Ngôn ngữ giảng Teaching languages	Module	Học kỳ Semester										
							1	2	3	4	5	6	7	8			
49	6	PHLUKD16	Kỹ năng xác lập và thực hiện hợp đồng thương mại <i>Skills on Formulation and Execution of Commercial Contracts</i>	3	Tiếng Anh	11										3	
	7	PHLUKD18	Pháp luật hải quan <i>Law on Customs</i>	3	Tiếng Việt	12							3				
	8	PHLUKD19	Pháp luật ngân hàng <i>Law on Banking</i>	3	Tiếng Việt	12										3	
	9	PHLUKD20	Pháp luật kinh doanh chứng khoán <i>Law on Securities Trading</i>	3	Tiếng Việt	12											3
	10	PHLUKD21	Pháp luật kinh doanh bất động sản <i>Law on Real Estate Business</i>	3	Tiếng Việt	12											3
	11	PHLUKD22	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm <i>Law on Business Insurance</i>	3	Tiếng Việt	12											3
	12	PHLUKD-23	Pháp luật an sinh xã hội <i>Law on Social Security</i>	3	Tiếng Việt	12											3
50	2.4.	POHELUKD10	Khóa luận tốt nghiệp Graduation Thesis	8	Tiếng Việt/ tiếng Anh	13										8	
			Tổng số TC toàn khóa	137													

Ghi chú:

Module 1: Lý luận chính trị, Ngoại ngữ

Module 2: Toán

Module 3: Kinh tế học

Module 4: Marketing

Module 5: Tài chính, kế toán

Module 6: Các học phần chung của Ngành

Module 7: Các học phần Cơ sở ngành Luật Kinh tế

Module 8: Pháp luật tố tụng

Module 9: Luật Thương mại; Luật Lao động; Luật Sở hữu trí tuệ

Module 10: Pháp luật quốc tế

Module 12: Kiến thức ngành và chuyên sâu (Lựa chọn một số học phần)

Module 11: Kỹ năng hành nghề luật

Module 13: Thực hành, thực tập

Danh sách các học phần thực hành, thực tế:

STT	Mã học phần <i>Code</i>	Học phần <i>Courses</i>	Tín chỉ <i>Credits</i>	Ngôn ngữ giảng <i>Teaching languages</i>	Ghi chú
Tổng số tín chỉ thực hành, thực tế			36		
1	PHLUKD24	Định hướng Nghề Luật <i>Legal Career Orientation</i>	3	Tiếng Việt	1 TC thực hành
2	PHLUCS04	Luật dân sự 2 <i>Civil Law 2</i>	3	Tiếng Việt	1 TC thực hành
3	PHLUCS08	Luật tố tụng dân sự <i>Law on Civil Procedures</i>	3	Tiếng Việt	1 TC thực hành
4	PHLUCS10	Luật tố tụng hình sự <i>Law on Criminal Procedures</i>	3	Tiếng Việt	1 TC thực hành
5	PHLUCS09	Luật tố tụng hành chính <i>Law on Administrative Procedures</i>	3	Tiếng Việt	1 TC thực hành
6	PHLUKD02	Luật thương mại 2 <i>Law in Commerce 2</i>	3	Tiếng Việt	1 TC thực hành
7	PHLUKD07	Luật sở hữu trí tuệ <i>Law on Intellectual Property</i>	3	Tiếng Anh	1 TC thực hành
8	PHLUKD06	Luật thương mại quốc tế <i>International Trade Law</i>	3	Tiếng Anh	1 TC thực hành
9	PHLUKD13	Luật đất đai <i>Land Law</i>	3	Tiếng Việt	1 TC thực hành
10	POHELUKD09	Thực tập I: <i>Intership 1</i>	4	Tiếng Việt/ tiếng Anh	
11	POHELUKD10	Khóa luận tốt nghiệp Graduation Thesis	8	Tiếng Việt/ tiếng Anh	

Sinh viên chuyên sâu Luật kinh tế được khuyến khích tham gia các hoạt động ngoại khóa, tích lũy điểm rèn luyện về năng khiếu và sở thích; ví dụ: khiêu vũ, ca nhạc, thể thao năng khiếu, chụp ảnh, quay phim, dựng clip quảng cáo v.v...

8. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN/INSTRUCTION

- CTĐT được thực hiện trong 04 năm. Mỗi năm có 02 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ (học kỳ hè) theo học chế tín chỉ.

- Nội dung cần đạt được của từng học phần, khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thực hành/Tự học) và cách đánh giá học phần được quy định trong Đề cương chi tiết mỗi học phần. Đề cương chi tiết của từng học phần phải gắn với chuẩn đầu ra của chuyên ngành đào tạo.


- Điều kiện tốt nghiệp: sinh viên cần tích lũy đủ khối lượng kiến thức của CTĐT, đạt chuẩn đầu ra tin học và ngoại ngữ theo công bố của Chương trình Tiên tiến, Chất lượng cao và POHE, có chứng chỉ GDQP-AN và hoàn thành các học phần GDTC và các quy định khác của trường.

TRƯỞNG KHOA



PGS.TS Trần Văn Nam

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Hồng Chương